

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 1135/STC-HCSN

V/v trả lời một số vướng mắc khi lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2018 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Bình

Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 83/TTr-CNTY ngày 27/2/2019 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Bình đề nghị giải đáp một số vướng mắc khi lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2018. Sở Tài chính có ý kiến trả lời như sau:

1. Liên quan đến hoạt động thu phí, lệ phí:

Thứ nhất, tài khoản **3373 – Tạm thu phí, lệ phí** có số dư. Số thu phí, lệ phí được khấu trừ và được để lại sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước nhưng chưa chi hết trong năm, đơn vị để dư Có trên tài khoản 3373 để chi cho các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động thu phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí, lệ phí. Hoặc số dư do tạm thu phí, lệ phí hiện còn tại đơn vị cũng thể hiện trên số dư Có của tài khoản 3373 tại đơn vị.

Thứ hai, riêng số thu phí, lệ phí trong tháng 12 chờ nộp vào ngân sách nhà nước, để số dư Có tại tài khoản **3332 – Phí, lệ phí**. Sau đó, theo đúng thời gian quy định, đơn vị phải thực hiện kê khai, nộp và quyết toán khoản thu trên.

Thứ ba, số dư Nợ tài khoản ngoài bảng **014 – Phí được khấu trừ, để lại** thể hiện số phí còn lại chưa sử dụng. Vì vậy, số thu phí, lệ phí được khấu trừ và được để lại sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước nhưng chưa chi hết trong năm sẽ thể hiện dư Nợ tài khoản 014 để sang năm sử dụng tiếp.

2. Liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ:

Thứ nhất, đơn vị được phép bổ sung tài khoản kế toán chi tiết cho các tài khoản đã được quy định trong danh mục hệ thống tài khoản kế toán ban hành kèm Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (Phụ lục 02) để phục vụ yêu cầu quản lý tại đơn vị. Tuy nhiên, một khi đã quy định phải thực hiện thống nhất trong năm tài chính. Việc chuyển số dư giữa các tài khoản tương ứng, và việc thay đổi tài khoản phải được thuyết minh rõ trong báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán.

Thứ hai, khi phát hiện hạch toán kế toán sai tài khoản, đơn vị phải xác định mức độ sai sót trọng yếu hay không trọng yếu, có thể điều chỉnh luôn trong năm tài chính hay phải điều chỉnh hồi tố năm sau để xác định đúng thời điểm thực hiện điều chỉnh.

Phương pháp điều chỉnh gồm có: (1) ghi bổ sung bút toán thiếu, (2) ghi số âm bút toán thừa, (3) ghi điều chỉnh bút toán sai. Tuy nhiên, đơn vị phải thuyết minh rõ trong phần *Sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo năm trước* và phần *Thông tin thay đổi so với báo cáo kỳ trước* trong báo cáo tài chính nhà nước và báo cáo quyết toán ngân sách. Việc điều chỉnh nêu trên không nhất thiết phải in lại toàn bộ chứng từ gốc đã thực hiện trước đó tại đơn vị.

### 3. Liên quan đến hạch toán tài sản cố định:

Thứ nhất, tài khoản **366 – Các khoản nhận trước chưa ghi thu**, với tài khoản chi tiết **36611 – Giá trị còn lại của TSCĐ** chỉ được dùng để phản ánh giá trị còn lại của tài sản cố định hình thành bằng nguồn ngân sách nhà nước cấp. Tài sản cố định được mua từ nguồn hoạt động sản xuất kinh doanh không theo dõi qua tài khoản 366.

Thứ hai, số dư tài khoản **36611 – Giá trị còn lại của TSCĐ**, tài khoản **214 – Khấu hao và hao mòn lũy kế tài sản cố định** không nhất thiết phải khớp đúng với số dư tài khoản **211 – Tài sản cố định hữu hình** vì số dư tài khoản **36611 – Giá trị còn lại của TSCĐ** chỉ theo dõi giá trị còn lại của tài sản cố định hình thành từ nguồn ngân sách cấp, nguồn được tiếp nhận viện trợ, vay nợ nước ngoài hoặc từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại. Tài sản cố định hình thành từ những nguồn khác ngoài ngân sách nhà nước không được hạch toán vào tài khoản này.

Thứ ba, tài sản hình thành từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh vẫn được xác định chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường khi thực hiện các bút toán khấu hao tài sản cố định, cụ thể:

Các tài sản cố định dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ đơn vị trích khấu hao tài sản cố định, ghi:

Nợ các TK154, 642

Có TK214

### 4. Liên quan đến thặng dư, thâm hụt từ các hoạt động trong năm của đơn vị:

Tài khoản **421 – Thặng dư (thâm hụt) lũy kế** có số dư trong trường hợp đơn vị có số thâm hụt (lỗ) hoặc thặng dư (lãi) còn lại chưa xử lý, chưa phân phối. Nếu các bút toán hạch toán liên quan đảm bảo khớp đúng và chính xác về số liệu và tính chất, số dư trên tài khoản 421 là bình thường, không phải sai sót.

*(Căn cứ trả lời được nêu rõ tại Phụ lục các quy định liên quan đính kèm)*

Sở Tài chính có ý kiến trả lời và đề nghị Chi cục Chăn nuôi Thú y phối hợp thực hiện báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán kịp thời, đúng quy định. /th

Nơi nhận: *Vinh*  
- Như trên;  
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ**  
**TÀI CHÍNH**  
*[Signature]*

**Trương Tùng Giang**

**PHỤ LỤC**  
**VỀ CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN**

*(Kèm theo Công văn số 1135/STC-HCSN ngày 16/4/2019 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình)*

Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về báo cáo tài chính nhà nước;

Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Thông tư 99/2018/TT-BTC ngày 1/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên;

Thông tư 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính nhà nước;

Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.